CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất T3 tại xã Dục Tú, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh để đấu giá quyền sử dụng đất

- Địa điểm thực hiện: xã Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Đông Anh

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Đông Anh

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Phạm vi thực hiện dự án dựa trên Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Đông Anh phê duyệt tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 19/2/2025 như sau: Khu vực nghiên cứu nằm trong địa giới hành chính xã Dục Tú và xã Mai Lâm (cũ), huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ Phía Tây Nam trùng với Chỉ giới đường đỏ của tuyến Quốc lộ 3 (mặt cắt ngang theo quy hoạch B=50m) và chỉ giới đường đỏ của tuyến đường quy hoạch cấp khu vực có mặt cắt ngang B=22m (không bao gồm ô đất quy hoạch Công cộng thành phố) .

+ Phía Tây Bắc trùng với chỉ giới đường đỏ của tuyến đường quy hoạch cấp liên khu vực có mặt cắt ngang B=40m.

+ Phía Đông Bắc trùng với ranh giới giữa huyện Đông Anh và huyện Gia Lâm.

+ Phía Đông Nam trùng với Chỉ giới đường đỏ đường quy hoạch cấp chính khu vực có mặt cắt ngang B=25m.

- Quy mô, công suất: Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất T3 tại xã Dục Tú và xã Mai Lâm, huyện Đông Anh để đấu giá quyền sử dụng đất với các hạng mục: San nền, xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh,… với diện tích toàn dự án khoảng 18 ha.

1.3. Công nghệ sản xuất (Nếu có)

Dự án không trực tiếp sản xuất tạo ra sản phẩm.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a/ Các hạng mục công trình

- Hạng mục xây dựng công trình của dự án: San nền, xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh,….

- Hạng mục hoàn trả kênh mương;

- Hạng mục di dời, hoàn trả công trình ngầm nổi.

b/ Hoạt động của dự án đầu tư

- Giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án
- Phá dỡ công trình hiện trạng, di dời hạ tầng kỹ thuật ngầm nổi.
- Hoạt động hoàn trả kênh mương.
- Hoạt động thi công xây dựng HTKT
- Hoạt động vận hành của dự án sau khi xây dựng hoàn thành.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (Nếu có)

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ với diện tích là 02 vụ là ...ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

Dự án có tổng diện tích là 146.014 m^2 thuộc xã Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Vị trí dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất T3 tại xã Dục Tú, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh để đấu giá quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 19/2/2025 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 vị trí thực hiện dự án như sau:

- Vị trí, ranh giới: Khu vực nghiên cứu lập dự án thuộc ô quy hoạch 4-2 – Quy hoạch phân khu đô thị N9, thuộc địa giới hành chính xã Đông Anh.

+ Phía Tây Nam trùng với Chỉ giới đường đỏ của tuyến Quốc lộ 3 (mặt cắt ngang theo quy hoạch B=50m) và chỉ giới đường đỏ của tuyến đường quy hoạch cấp khu vực có mặt cắt ngang B=22m (không bao gồm ô đất quy hoạch Công cộng thành phố) .

+ Phía Tây Bắc trùng với chỉ giới đường đỏ của tuyến đường quy hoạch cấp liên khu vực có mặt cắt ngang B=40m.

+ Phía Đông Bắc trùng với ranh giới giữa huyện Đông Anh và huyện Gia Lâm.

+ Phía Đông Nam trùng với Chỉ giới đường đỏ đường quy hoạch cấp chính khu vực có mặt cắt ngang B=25m.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn GPMB, thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa; đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ đất đá loại, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,...Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO_x, NO_x, SO_2, HC,…

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn GPMB, thi công xây dựng:

o Hoạt động của công nhân thi công phát sinh nước thải sinh hoạt trong các ca làm việc với lưu lượng khoảng 4,05 m3/ngày (tổng số có 01 công trường). Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và

COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

o Hoạt động vệ sinh bánh và thùng xe các phương tiện vận chuyển tại các công trường thi công phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 4,87 m3/ngày/công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS).

- Giai đoạn vận hành: Không có.

2.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

o Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 18 kg/ngày thi công (hoạt động của công nhân trong ca làm việc, công nhân không ăn ở tại công trường). Thành phần chủ yếu bao gồm các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ thải bỏ,…;

o Chất thải rắn phát sinh với khối lượng khoảng 5.635,5 tấn từ hoạt động phá dỡ với thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,…; khoảng 122,3 tấn sinh khối từ hoạt động phát quang với thành phần chủ yếu là gỗ, cành lá; khoảng 51.413,44 tấn đất đổ thải.

- Giai đoạn vận hành: Không có.

2.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn GPMB, thi công xây dựng: Hoạt động sửa chữa nhỏ máy móc, thiết bị thi công và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 30,45 kg/quá trình. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, dầu nhiên liệu thải, vỏ thùng sơn.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

2.2.5. Tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung; có khả năng ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Không có

2.2.6. Các tác động khác

- Các tác động khác trong giai đoạn thi công xây dựng:

o Dự án chiếm dụng đất làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội của các hộ dân.

➢ Chiếm dụng đất ở của các hộ phải di dời tới nơi ở mới làm ảnh hưởng tới đời sống vật chất, tinh thần của các hộ dân.

➢ Chiếm dụng vĩnh viễn đất nông nghiệp đang được người dân, các hộ gia đình canh tác, sản xuất ảnh hưởng tới sinh kế, thu nhập, mức sống của người dân có đất bị thu hồi;

➢ Việc chiếm dụng đất (trong đó có đất kênh mương, đất trồng lúa), hoạt động hoàn trả kênh mương có khả năng gây gián đoạn khả năng tiêu thoát nước, nguồn cấp nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

o Dự án di dời ngôi mộ làm ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tâm linh của các hộ gia đình bị ảnh hưởng.

o Dự án di dời các cột điện trung, hạ thế; đường ống cấp nước, hệ thống viễn thông, làm ảnh hưởng đến sản xuất, vận hành và sinh hoạt cộng đồng.

o Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Tác động khác trong giai đoạn vận hành: Không có

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

o Phun nước làm ẩm, che chắn khi phá dỡ;

o Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Do không phát sinh bụi và khí thải nên không áp dụng các các biện pháp giảm thiểu; không có các công trình xử lý bụi, khí thải

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

2.3.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí 01 công trường thi công bố trí như sau:

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại công trường, (nhà vệ sinh di động dung tích khoảng 5.000 lít, mỗi nhà vệ sinh có 02 khoang) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt trong ca làm việc của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

+ Bố trí tại mỗi công trường thi công xây 01 hố 3 ngăn (ngăn tách dầu, ngăn lắng cặn, ngăn chứa nước trong thể tích là 8 m^3 (4x2x1m) được xây dựng gần cổng ra vào dự án của công trường.

+ Để thu gom và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công. Tại ngăn 01 bố trí vật liệu để tách dầu là vải hút dầu SOS-1. Dầu mỡ từ nước thải rửa xe sẽ được giữ lại trên vải hút dầu SOS-1. Nước thải sau khi tách lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào

mục đích làm ẩm vật liệu thi công, đất đá loại trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

Quy trình: Nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 03 ngăn → tái sử dụng vệ sinh dụng cụ, làm ẩm vật liệu, đất đá loại trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào mương thoát nước.

+ Các tuyến thoát nước mưa, nước thải thi công được thực hiện phù hợp với quy hoạch thoát nước của khu vực.

- Giai đoạn vận hành: Do không phát sinh nước thải nên không có các công trình thu gom, xử lý nước thải.

2.3.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Bố trí 1 cụm gồm 03 thùng rác để thu gom chất thải rắn sinh hoạt (thùng rác dung tích 60 lít) có nắp đậy để chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt. Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt được bố trí tại khu vực cổng ra vào dự án. Định kỳ hàng ngày sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ được vận chuyển đến đổ tại Bãi đổ thải Nguyên Khê.

+ Đối với đất thừa từ hoạt động thi công công trình hạ tầng kỹ thuật: Sử dụng toàn bộ để đắp nền đường.

+ Chất thải từ các bể phốt nằm trong công trình phá dỡ được thu gom, vận chuyển đi xử lý bởi đơn vị có chức năng thông qua hợp đồng với Chủ Dự án.

+ Đối với chất thải rắn từ hoạt động di dời mộ: Chất thải phát sinh trong toàn bộ quá trình thực hiện cải táng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định về quản lý chất thải thông thường theo quy định tại Thông tư số 21/2021/BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

- Giai đoạn vận hành: Do không phát sinh chất thải rắn nên các biện pháp giảm thiểu sẽ không được áp dụng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án đều được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

2.3.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Thu gom toàn bộ CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và lưu chứa trong các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong các kho chứa CTNH tạm thời tại công trường thi công diện tích 10 m^2, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Kho bố trí 05 thùng chứa riêng biệt dung tích khoảng 60 lít/thùng có dán nhãn cảnh báo.

- Giai đoạn vận hành: Không có do không phát sinh chất thải nguy hại.

2.3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên;

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giai đoạn vận hành: Không có

2.3.6. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

2.3.6.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Không có

2.3.6.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Không có

2.3.6.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực Dự án trước khi thi công xây dựng.

+ Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước khi thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công; Gia cố/chằng néo trong quá trình lắp dựng nhằm đảm bảo sự cân bằng ổn định của cột trong quá trình lắp dựng.

+ Đảm bảo an toàn điện trong quá trình thi công, tránh phóng điện, chập cháy. Bố trí khu vực chứa nhiên liệu ở vị trí phù hợp, cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát ra tia lửa, lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây cháy nổ (như các kho chứa nhiên liệu xăng dầu..). Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tại các khu vực chứa nhiên liệu để phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy; đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ.

+ Thực hiện các quy định về an toàn lao động: Sử dụng nhân lực đã được đào tạo về an toàn thi công và an toàn điện. Người làm việc được trang bị đầy đủ với các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết. Trang bị thiết bị liên lạc để liên hệ cứu hộ khi cần thiết.

- Giai đoạn vận hành: Không có

2.3.4.4. Các công trình, biện pháp khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật; đền bù đất và cây trồng trên đất theo đơn giá tại thời điểm kiểm đếm chi tiết, đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện đền bù và hỗ trợ khác bằng mức chênh lệch chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm giữa thửa đất nông nghiệp có đặc điểm tương đồng về vị trí, khả năng sinh lợi, điều kiện xã hội với thửa đất nông nghiệp liền kề; hỗ trợ đối với đất nông nghiệp vườn, ao liền kề thửa đất ở không được công nhận là đất ở ngoài việc được bồi thường theo giá đất của loại đất tại vị trí theo đúng quy định; hỗ trợ khác bằng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp;

+ Thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất với mức hỗ trợ ổn định đời sống cho 01 nhân khẩu theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

+ Thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

+ Đối với việc di dời các mồ mả có chủ, thực hiện thông báo sớm thời gian thực hiện cho thân nhân các ngôi mộ thuộc đối tượng phải di dời để tiến hành các lễ nghi cần thiết; bồi thường, hỗ trợ kinh phí hợp lý cho việc di dời, vận chuyển và chôn lấp mộ mới; thực hiện bồi thường theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

+ Đối với việc di dời các mồ mả vô chủ: thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc di chuyển các mồ mả vô chủ. Sau thời gian thông báo, trường hợp vẫn không xác định được người nhà của mồ mả vô chủ, thực hiện việc di chuyển các mồ mả vô chủ về các nghĩa trang tại địa phương.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do di dời cơ sở hạ hầng:

+ Chủ dự án sẽ di dời, hoàn trả bằng công trình theo đúng thỏa thuận với các đơn vị chủ sở hữu hệ thống điện, viễn thông, nước, thông tin liên lạc đường sắt và công trình thủy lợi;

+ Trong quá trình triển khai, Chủ dự án sẽ phối hợp với các đơn vị chủ sở hữu đảm bảo hoàn trả đầy đủ và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của công trình hoàn trả.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông và kinh tế - xã hội:

Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với cư dân, cán bộ công nhân viên; phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với cư dân xung quanh; phối hợp với địa phương về việc khai báo tạm trú, tạm vắng của cán bộ, công nhân viên tham gia thi công; không vận chuyển quá tải tránh rơi vãi vật liệu ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm hư hại đến tuyến đường; tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án (nếu có).

2.4. Chương tình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

2.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

(1). Giám sát môi trường không khí

Nội dung giám sát môi trường không khí giai đoạn thi công thể hiện tại bảng sau:

Bảng 1: Nội dung giám sát môi trường không khí trong giai đoạn thi công

1	Vị trí	Do dự án thi công theo hình thức cuốn chiếu nên vị trí cụ thể của điểm giám sát khí thải trong thi công dự án được xác định theo mũi thi công
2	Số lượng	01 vị trí/công trường (tùy thuộc vào tiến độ thi công; ưu tiên lựa chọn những điểm gần khu dân cư)
3	Chỉ tiêu giám sát	SO_2, CO, NO_2, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung
4	Tần suất	03 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	- QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh; - QCVN 26:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; - QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(2) Giám sát chất thải rắn

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan.

(3). Giám sát khác

Giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang và tình trạng ngập úng; giám sát việc hoàn nguyên môi trường các vị trí công trường sau thi công, giám sát an toàn lao động.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

a) Giám sát sụt lún nền đường

- Vị trí giám sát: Phạm vi toàn tuyến

- Tần suất giám sát: Giám sát thường xuyên trong thời gian bảo hành công trình.

b) Giám sát khác: Giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án.

3. Cam kết của Chủ dự án

Trên cơ sở những tác động môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và các điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định, Thông tư, quyết định, Pháp lệnh về bảo vệ môi trường của Việt Nam, Chủ đầu tư cam kết thực hiện:

3.1. Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo ĐTM

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của thành phố Hà Nội, chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:

- Công khai báo cáo ĐTM khi được phê duyệt tại địa phương phục vụ công tác giám sát môi trường.

- Cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường và giám sát môi trường như đã trình bày tại Chương 4.

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định, chất thải phải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường, cụ thể:

* Đối với nước thải:

+ Cam kết không để nước thải xả vào môi trường.

* Đối với chất thải:

+ Cam kết quản lý chất thải rắn xây dựng theo hướng dẫn tại Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội;

+ Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ đúng theo quy định về quản lý CTNH tại thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cam kết vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định;

+ Cam kết đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình;

+ Cam kết nghiêm túc thực hiện các quy định về an ninh trật tự của địa phương và các quy định khác của pháp luật;

* Đối với sự cố:

+ Cam kết chịu trách nhiệm đến cùng đối với các sự cố do chủ đầu tư gây ra trong quá trình thi công dự án: đền bù thiệt hại cho người dân và thực hiện các giải pháp khắc phục ngay nếu xảy ra sự cố môi trường;

+ Cam kết đền bù thiệt hại trong quá trình hoạt động nếu để xảy ra sự cố môi trường;

+ Thực hiện các biện pháp, các quy định vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ các công trình giao thông;

+ Nộp đầy đủ các phí, lệ phí môi trường (nếu có).

3.2. Cam kết với cộng đồng

- Cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của địa phương nơi thực hiện dự án (các ý kiến trong quá trình tham vấn cộng đồng). Chủ dự án cam kết thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cam kết thực hiện, quan tâm thực hiện các yêu cầu của cộng đồng dân cư tại buổi họp tham vấn cộng đồng đảm bảo triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân, không phá hủy các công trình văn hóa, giao thông của địa phương.

- Cam kết thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các hộ dân sinh sống trong khu dân cư.

3.3. Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo bệ môi trường có liên quan trọng các giai đoạn của dự án

- Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các giai đoạn.

- Cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Cam kết chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các nguy cơ sự cố để kịp thời khắc phục, báo cáo cơ quan chức năng. Đảm bảo các điều kiện an toàn trong quá trình xây dựng và chủ động tổ chức thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố rủi ro.

Yêu cầu của các nhà thầu phải tuân thủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định, dừng thi công khi không đảm bảo các yêu về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

- Cam kết áp dụng các giải pháp kỹ thuật, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công phù hợp để giảm thiểu tối đa những tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống, sinh hoạt của khu dân cư xung quanh; có phương án thi công, vận tải đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực; hạn chế sử dụng các loại máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn trong giờ cao điểm.

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án;

- Cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM theo quy định của pháp luật.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

Phạm Anh Tú